

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày 28/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Lục và ông Ngô Tình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 22 và 28/10/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 01/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/02/1986 tại xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 8; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 3 chị em. Bị cáo có chồng là Kiều Minh H, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2019 Đ2 ngày 10/4/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lương Thị K, sinh năm 1985, trú tại: xã VL, huyện VB, tỉnh Lào Cai.
- Bà Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1981, trú tại: xã VL, huyện VB, tỉnh Lào Cai.
- Bà Đình Thị H, sinh năm 1997, trú tại: SM, ST, Quảng Ngãi
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967, trú tại: Thôn TT, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
- Ông Lê Văn L, sinh năm 1989, trú tại: Khối phố TT, phường CA, TP Hội

An, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 01/2019 Đ2 ngày 17/01/2019, Lương Thị K, Hoàng Thị Đ2 và Đinh Thị H (Đ2 sau K và Đ2 05 ngày) đến cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Vườn Tràm của Nguyễn Thị T xin làm nhân viên phục vụ Karaoke và đặt vấn đề bán dâm tại nhà nghỉ, T đồng ý. Hai bên thỏa thuận mỗi lần bán dâm xong K, Đ2 và H sẽ đưa cho T từ 50.000 đến 100.000 đồng tiền phòng. T bố trí cho K, Đ2 và H ở tại Phòng số 10 của nhà nghỉ để thực hiện việc phục vụ quán karaoke và mua bán dâm

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 17/01/2019, Nguyễn Văn D (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đến nhà nghỉ Vườn Tràm của gia đình Nguyễn Thị T ở thôn AL, DH, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam với mục đích mua dâm. Tại đây, D hỏi T: “*Có gái không?*”, T trả lời: “*Có. Vào phòng số 03 đợi đi*” rồi T đi lại phòng số 10 gọi Đinh Thị H đến phòng số 03 để bán dâm cho khách. Khi vào phòng số 03, H và D thỏa thuận bán dâm với giá 300.000 đồng. Sau đó, D đưa H 300.000 đồng và cho thêm 100.000 đồng rồi cả hai cùng quan hệ tình dục. Khoảng 05 phút sau, có ông Nguyễn Văn C cũng đến nhà nghỉ Vườn Tràm gặp T với mục đích mua dâm. Tại đây, ông C hỏi T: “*Có em út mô không?*” thì T trả lời: “*Có. Đợi 5 phút em nó ra*”, rồi T đi lại phòng số 10 gọi Lương Thị K đến gặp ông C. K đồng ý bán dâm cho ông C với giá 300.000 đồng rồi cùng ông C vào phòng số 04 của nhà nghỉ. Ông C đưa cho K 500.000 đồng, K đưa lại cho ông C 200.000 đồng rồi cùng nhau quan hệ tình dục. Cùng lúc này, Hoàng Thị Đ2 đang phục vụ tại phòng Karaoke số 08 của nhà nghỉ thì Lê Văn Luân đặt vấn đề mua dâm với Đ2. Đ2 đồng ý bán dâm với giá 300.000 đồng rồi cùng Luân đi vào phòng số 05 của nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi những người này đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện Duy Xuyên bắt quả tang. Do bị bắt quả tang nên T chưa thu tiền phòng.

Ngoài lần bắt quả tang nêu trên thì trong khoảng thời gian từ đầu tháng 1 đến ngày 17/01/2019, Nguyễn Thị T khai nhận đã 19 lần chứa mại dâm tại nhà nghỉ của mình trong đó H bán dâm khoảng 11 lần, K bán dâm khoảng 05 lần và Đ2 bán dâm khoảng 03 lần và thu lợi bất chính khoảng 950.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T theo nội dung bản cáo trạng số 18/CT-VKSDX ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đối với bị

cáo Nguyễn Thị T về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số bao cao su là vật chứng trong vụ án. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ liên quan đến hành vi phạm tội và truy thu số tiền 950.000đ bị cáo thu lợi bất chính.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Được sự đồng ý của Nguyễn Thị T, từ đầu tháng 1 năm 2019, Lương Thị K, Hoàng Thị Đ2 và ngày 12/01/2019 Đinh Thị H đã đến ở lại phòng trọ của T để phục vụ quán karaoke và bán dâm. Khoảng 21h45 ngày 17/01/2019, trong lúc H, K, Đ2 đang thực hiện hành vi bán dâm tại nhà nghỉ Vườn Tràm do Nguyễn Thị T làm chủ, quản lý thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra trong khoảng thời gian trên, T khai nhận nhiều lần để cho K, Đ2, H bán dâm tại nhà nghỉ của mình và thu tiền phòng. Bị cáo Nguyễn Thị T và những người bán dâm Đinh Thị H, Lương Thị K, Hoàng Thị Đ2 không xác định chính xác số lần thực hiện hành vi mua bán dâm cũng như lần chứa mại dâm nhưng căn cứ lời khai của H đã bán dâm được 12 lần (BL số 55), lời khai của K bán dâm được 6 lần (BL 73) và lời khai của Đ2 bán dâm được khoảng 2 Đ2 3 lần/ngày (BL 87-92), lời khai của T (BL178) thì xác định số lần chứa mại dâm là khoảng 22 Đ2 24 lần; Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì lấy số lần thấp nhất cộng dồn và cộng với lần bắt quả tang thì tổng số lần bị cáo chứa mại dâm là 20 lần. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục xâm phạm đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội nhiều lần. Vì vậy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự thú các lần phạm tội trước đó. Bị cáo là nữ, đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính. Hiện tại bị cáo bị bệnh hư thận. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 11 bao cao su thì tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 900.000đ là tiền thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 950.000 xác định là tiền thu lợi bất chính của bị cáo thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với Lương Thị K và Hoàng Thị Đ2 đã có hành vi bán dâm, Nguyễn Văn C và Lê Văn L đã có hành vi mua dâm, Công an huyện Duy Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng khai nhận có tên là: Đinh Thị H, Nguyễn Văn D, trong quá trình bắt quả tang ban đầu không thu được giấy tờ tùy thân nên Cơ quan CSĐT ghi nhận lý lịch các đối tượng như khai nhận. Quá trình điều tra xác minh lại thì lý lịch các đối tượng khai nhận như vậy là không đúng và không làm việc được nên không thể xác định được lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên đã tách hồ sơ để xử lý hành chính sau.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: **“Chứa mại dâm”**.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/3/2019 Đ2 ngày 10/4/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 11 bao cao su.

- Tịch thu số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) là số tiền vật chứng khi bị bắt quả tang. Hiện đang bị tạm giữ tại tài khoản 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Duy Xuyên tại Kho Bạc Nhà nước huyện Duy Xuyên, ngày nộp 06/3/2019 và số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền do bị cáo

tự nguyện nộp do thu lợi bất chính theo biên lai thu số 0940 ngày 13/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGGT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám